

Số: /BC-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn, Mặt trận và các Hội đoàn thể các cấp trong huyện đã tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu bền vững”, phong trào “Tuổi trẻ Bình Sơn chung tay xây dựng nông thôn mới”...; lồng ghép tuyên truyền trong các hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại của Bí thư cấp ủy với nhân dân, họp khu dân cư các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, qua đó đã tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc thực hiện các nội dung của chương trình.

Tuyên truyền kết quả đạt được sau 10 năm xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, huyện. Trong tuyên truyền chú trọng về sự đóng góp của cộng đồng và cá nhân, những cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền về xây dựng khu dân cư kiểu mẫu; đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Vận động Nhân dân trong huyện hiến 200m² đất, 850 triệu đồng và 1.015 ngày công để bê tông hóa giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, thực hiện mô hình “thấp sáng đường quê”, xây dựng nông thôn mới.

Qua các hoạt động tuyên truyền, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức thành viên; cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện nhận thức rõ hơn về tính chất, mục đích, ý nghĩa của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Chỉ đạo thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện theo quy định.

- Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bình Sơn, giai đoạn 2021-2025 đã được thành lập tại Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Bình Sơn.

- Các xã đã rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý nông thôn mới cấp xã và phân công nhiệm vụ công chức phụ trách theo dõi tham mưu thực hiện chương trình.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Tỉnh về triển khai thực hiện chương trình, huyện đã kịp thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện trên địa bàn. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, các xã thực hiện rà soát kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới; qua đó để xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện theo các cơ chế chính sách của Trung ương, Tỉnh theo quy định.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình

Hiện nay thực hiện theo bộ tiêu chí mới, nhu cầu được đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp là rất cần thiết. Huyện sẽ cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn theo kế hoạch của tỉnh, đồng thời xây dựng kế hoạch tập huấn cho cán bộ, công chức của huyện, xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Đánh giá theo tiêu chí của Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 và Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 23/12/2016: có 21/21 xã đạt tiêu chí quy hoạch.

- Về triển khai công tác quy hoạch theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Đề phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch trong giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, UBND huyện Bình Sơn đã bố trí kinh phí cho các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2011- 2020 để lập quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

+ Năm 2021, UBND huyện đã chủ động phân bổ kinh phí cho UBND các xã: Bình Hải, Bình Thuận, Bình Chánh, Bình Châu, Bình An, Bình Dương và Bình Trung và năm 2022, UBND huyện đã phân bổ kinh phí cho các xã: Bình Thạnh, Bình Nguyên, Bình Trị, Bình Hòa, Bình Hiệp, Bình Phước. Hiện nay các xã đang triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch chung của xã, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thực hiện quy hoạch phải phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của huyện Bình Sơn theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra mục tiêu đến năm 2025, huyện Bình Sơn trở thành Thị xã trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi và kế hoạch huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2024. Hiện nay, UBND các xã

đang tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Hiện còn 7 xã chưa được hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch chung của xã, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

- Về Giao thông

Đến nay toàn huyện đã có 224,14/229,77Km đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, đạt tỷ lệ 97,55% so với tổng số Km đường xã được quy hoạch trên địa bàn huyện;

Có 173,58/188,16Km đường trục thôn, liên thôn được bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, đạt tỷ lệ 92,25% so với tổng số Km đường trục thôn, liên thôn được quy hoạch trên địa bàn huyện;

Có 405,96/526,74Km đường ngõ, xóm được bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, đạt tỷ lệ 77,07% so với tổng số Km đường ngõ, xóm được quy hoạch trên địa bàn huyện; số Km đường ngõ, xóm sạch không lầy lội 518,74/526,74 Km đạt tỷ lệ 98,48% so với tổng số Km đường ngõ, xóm được quy hoạch trên địa bàn huyện.

Có 235,73/357,43Km đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, đạt tỷ lệ 65,95% so với tổng số đường trục chính nội đồng được quy hoạch trên địa bàn huyện Bình Sơn.

Đến thời điểm tháng 06/2022 đã có **18/21** xã đạt chuẩn theo quy định về tiêu chí giao thông gồm các xã: Bình Dương, Bình Trung, Bình Minh, Bình Trị, Bình Nguyên, Bình Long, Bình Mỹ, Bình Phước, Bình Khương, Bình Hiệp, Bình Thạnh, Bình Thanh, Bình Tân Phú, Bình Hòa, Bình Đông, Bình Chương, Bình Chánh, Bình Hải.

- *Về Điện*: đến thời điểm tháng 6/2022, có 21/21 xã đạt tiêu chí số 04 về Điện.

- *Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*: trong giai đoạn 2016-2021, có **18** chợ tại 15 xã đạt Tiêu chí số 7 về chợ nông thôn, gồm: Chợ Hôm và Chợ Mỹ Huệ xã Bình Dương; chợ Bình Trị; chợ Nước Mặn xã Bình Nguyên; chợ Tân Phước xã Bình Minh; chợ Trung tâm xã Bình Thuận; chợ Trung tâm xã Bình Đông; chợ Trung tâm xã Bình Phước; chợ Bình Thạnh; chợ Bình Hòa; chợ Thanh Trà xã Bình Khương; chợ Bờ Đắp xã Bình Châu; chợ Bình Hải; chợ Thạch An xã Bình Mỹ; 02 chợ Trung tâm thuộc xã Bình Thanh (chợ trung tâm xã Bình Thanh Đông và chợ Trung tâm xã Bình Thanh Tây); chợ Phú Nhiêu và chợ Nhơn Hòa xã Bình Tân Phú.

Có **02** xã không quy hoạch chợ gồm Bình Trung và Bình Long; riêng xã Bình Hiệp, Bình Chánh có quy hoạch chợ. Tuy nhiên, không đáp ứng các yêu cầu để đánh giá và đề nghị công nhận đối với tiêu chí chợ nông thôn nên việc xét, đánh giá và đề nghị công nhận Tiêu chí số 7 của 04 xã này được đánh giá đối với tiêu chí cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn theo quy định tại Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương.

Còn lại **05** chợ chưa đạt tiêu chí gồm: Chợ Liên Trì xã Bình Hiệp, chợ Bình An, chợ Cù Lao xã Bình Chánh, chợ Phước Thiện xã Bình Hải; chợ Hải Ninh xã Bình Thạnh. Riêng chợ An Diêm xã Bình Chương và chợ Mỹ Long xã

Bình Minh đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa cũng cố tổ chức quản lý theo quy định, sẽ thực hiện việc đánh giá tiêu chí chợ nông thôn trong thời gian tới.

- Về Nhà ở dân cư

+ Đánh giá theo tiêu chí của Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 và Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 23/12/2016: có 21/21 xã đạt tiêu chí quy hoạch:

Có **21/21 xã** đạt tiêu chí về nhà ở là không có nhà tạm, dột nát và tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng trên 80% trở lên (theo chỉ tiêu yêu cầu của tỉnh tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 23/12/2016).

+ Đánh giá theo tiêu chí của Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Có **21/21 xã** đạt tiêu chí về nhà ở là không có nhà tạm, dột nát; về tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng phải chờ quy định của UBND tỉnh (*nội dung chỉ tiêu này, Thủ tướng chính phủ giao UBND tỉnh quy định cụ thể tại Quyết định số 318/QĐ-TTg*).

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Hiện nay, huyện đang triển khai thực hiện Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.

Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 06 tháng đầu năm 2022 (*tính theo giá so sánh 2010*) là 1.607,06 tỷ đồng, đạt 56,49% KH năm 2022 và bằng 94,88% so với 06 tháng đầu năm 2021. Trong đó: Nông nghiệp (*gồm trồng trọt và chăn nuôi*) đạt 831,64 tỷ đồng (*Trồng trọt: 497,78 tỷ đồng; chăn nuôi: 333,86 tỷ đồng*); Lâm nghiệp đạt 77,61 tỷ đồng; Thủy sản đạt 697,81 tỷ đồng.

- Công tác khuyến nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Chỉ đạo tiến hành xây dựng các mô hình, phương án, đề án và quy trình kỹ thuật về việc chuẩn bị cho công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện chăm sóc và nghiệm thu các mô hình năm 2021; triển khai mô hình vùng nuôi kết hợp thủy sản nước lợ tại xã Bình Dương; mô hình nuôi thương phẩm tôm càng xanh. Bên cạnh đó, ngành đã phối hợp với Trung tâm khuyến nông tỉnh và các công ty triển khai thực hiện 05 mô hình khuyến nông, khuyến ngư và khảo nghiệm các giống cây trồng.

- Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn: hiện nay đang còn gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp: hiện nay sản xuất nông nghiệp đang từng bước được đổi mới, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào trong sản xuất, tăng cường xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, tích cực tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP),

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo

+ Về giải quyết việc làm: UBND huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Sàn giao dịch việc làm, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với các công ty, doanh nghiệp thông báo, tuyển dụng lao động và thông qua nguồn vốn vay giải quyết việc làm. Kết quả có 969 lao động được tuyển dụng vào làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, đạt 64,6% kế hoạch năm (*chỉ tiêu năm 2022 là 1.500 lao động*).

+ Về công tác giảm nghèo: trong 6 tháng đầu năm, số hộ nghèo giảm 32 hộ, tăng 18 hộ. Đến nay, số hộ nghèo trên địa bàn huyện là: 2.801 hộ. Tỷ lệ 4,7%, giảm 0,03% so với cuối năm 2021.

Số hộ cận nghèo giảm 13 hộ, tăng 10 hộ. Đến nay số hộ cận nghèo trên địa bàn huyện là: 3.997 hộ. Tỷ lệ 6,7%, giảm 0,02% so với cuối năm 2021.

- Kết quả thực hiện các Chương trình an sinh xã hội ở xã, thôn.

Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng; thực hiện cấp 6.492 suất quà hiện vật thờ cúng liệt sĩ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh tặng trong dịp Tết; lãnh đạo huyện thăm và cấp 217 suất quà, mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng; thăm tặng quà, mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng cho 06 đối tượng người có công thuộc diện hộ nghèo nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Chi trả tiền trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho 6.514 lượt người có công và thân nhân người có công với cách mạng, với tổng số tiền 49.821.343.000 đồng; chi trả trợ cấp một lần cho 113 lượt người có công và thân nhân người có công với cách mạng, với số tiền 1.218.569.000 đồng; chi trợ cấp ưu đãi cho 48 lượt học sinh, sinh viên là con đẻ của thương binh, bệnh binh, với số tiền 181.288.000 đồng; chi tiền điều dưỡng tại nhà cho cho 1.525 đối tượng người có công, với số tiền 2.228.940.000 đồng.

UBND huyện ban hành 995 Quyết định hưởng trợ cấp xã hội cho các đối tượng theo đúng quy định. Thực hiện chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội qua Bưu điện trong 6 tháng đầu năm 2022 với tổng kinh phí chi trả là 30.453.250.000 đồng cho 11.488 đối tượng.

Thông qua Mặt trận Tổ quốc các cấp trong huyện, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong huyện tổng cộng 17.066 suất quà Tết với tổng trị giá 9.760.000.000 đồng. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn phối hợp tổ chức Chương trình “Xuân yêu thương”, “Ngày hội gói bánh tét” và “Bánh tét xanh” cho người nghèo nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” cấp xã vận động được 238.897.000 đồng, đã hỗ trợ xây mới 3 Nhà đại đoàn kết và sửa chữa 5 nhà, tặng quà cho hộ nghèo và học sinh nghèo hiếu học, hỗ trợ người nghèo bị đau ốm, khó khăn đột xuất....

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

- Tính đến nay, toàn huyện có 47/67 trường đạt chuẩn quốc gia (8/22 trường Mầm non, 19/22 trường Tiểu học, 20/23 trường THCS).

- Tiếp tục giữ vững 22/22 xã, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS.

- Tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi: Mầm non (5 tuổi) đạt 100%, Tiểu học đạt 100%, THCS đạt 98,45%.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Hoạt động khám chữa bệnh được tăng cường, chất lượng các dịch vụ y tế được cải thiện tốt hơn. Tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của cán bộ y tế đã có chuyển biến tích cực; thực hiện tốt các nội dung “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” một cách thiết thực theo chiều sâu. Thực hiện tốt Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 tạo sự yên tâm cho người dân khi đến khám chữa bệnh. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vật tư, vắc xin, sinh phẩm, trang thiết bị chuyên môn đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của người dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai một cách chủ động với nhiều biện pháp; các chương trình mục tiêu y tế triển khai một cách chủ động, tích cực. Đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ bước đầu đã phát huy được hiệu quả trong công tác, nhân lực được bố trí hợp lý tại các khoa, phòng đảm bảo số lượng cán bộ y tế thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh cho người dân. Cơ sở vật chất được cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây mới mở rộng rất khang trang, sử dụng hiệu quả, người bệnh rất hài lòng khi đến khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện.

Tiến hành kiểm tra 1.023 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, với 924 lượt cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Thẩm định và cấp giấy chứng nhận cơ sở cam kết đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm 67 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao dần trở lại hoạt động bình thường sau thời gian bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19; các lễ hội truyền thống, nghệ thuật dân gian tiếp tục được giữ gìn và phát huy;

Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn huyện luôn được giữ vững; Công tác bình xét thôn đạt chuẩn văn hoá, Gia đình văn hóa luôn được chú trọng nâng cao chất lượng, được tổ chức công khai, dân chủ đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội trong việc xây dựng nông thôn mới của huyện.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

Hiện nay đa số các hộ dân trên địa bàn huyện đã xây dựng các công trình bảo vệ môi trường như: nhà vệ sinh; xây dựng, nâng cấp, chuyển đổi chuồng trại chăn nuôi, xây dựng công trình Biogas, hồ ủ để xử lý chất thải chăn nuôi,... làm cho cảnh quan môi trường nông thôn khang trang, sạch sẽ hơn.

Công tác thu gom chất thải rắn trên địa bàn huyện được chú trọng, trong 06 tháng đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương ra quân thu gom rác thải, dọn dẹp vệ sinh môi trường; lập dự toán và ký kết hợp đồng

thu gom rác thải trên địa bàn thị trấn Châu Ô, đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị, xử lý rác thải đúng quy trình kỹ thuật; hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã Bình Dương, Bình Trung, Bình Thanh, Bình Hiệp, Bình Long, Bình Mỹ, Bình Chương, Bình Nguyên từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường. Đồng thời, chỉ đạo UBND các xã chủ động thu gom, xử lý rác thải tại địa phương hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn.

Rác thải phát sinh từ các hộ gia đình trên địa bàn huyện phần lớn được tập kết tại các hố thu gom, thùng chứa rác hoặc các điểm tập kết của địa phương, sau đó đơn vị thu gom đến thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải rắn tại xã Bình Nguyên để xử lý bằng phương pháp đốt và chôn lấp hợp vệ sinh.

Mặt khác, Các hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được các cấp bộ Đoàn trong huyện thường xuyên tổ chức triển khai, thực hiện, như: “*Ngày thứ bảy tình nguyện*”, “*Ngày Chủ nhật xanh*”, tuyên truyền chống rác thải nhựa, trồng cây xanh, cải thiện môi trường, cảnh quang các khu vực công cộng,... đã góp phần gìn giữ, bảo vệ môi trường nông thôn ngày càng tốt hơn.

Tính đến nay, đã có 21/22 xã, thị trấn được thu gom rác thải.

Về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng. Trên địa bàn huyện, không có làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng phải xử lý.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Bình Sơn, giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, tổ chức 04 lớp bồi dưỡng với 290 lượt học viên tham gia. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022, đã chuyển đổi vị trí công tác: 07/22 trường hợp, đạt 31,8% kế hoạch và biệt phái 03 công chức. Kế hoạch tổ chức bầu cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025. Tổ chức Lớp bồi dưỡng kỹ năng chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác Văn thư - lưu trữ. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính; thực hiện nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp trong tình hình mới; triển khai thực hiện nghị quyết 04-NQ/TU của tỉnh ủy về công tác cải cách hành chính...

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

Công tác quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn 6 tháng đầu năm được giữ vững.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ, cộng đồng, người dân: 6 tháng đầu năm chưa thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương: 6 tháng đầu năm chưa thực hiện.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:

+ 06 tháng đầu năm Trung ương, Tỉnh chưa phân bổ nguồn vốn cho huyện và các địa phương để thực hiện chương trình;

+ Vốn huyện: phân bổ trong năm 2022 là 14,637 tỷ đồng; 6 tháng đầu năm đã thực hiện và giải ngân được 9,958 tỷ đồng, đạt 68,03% kế hoạch.

+ Vốn xã, huy động khác: 1,279 tỷ đồng.

13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

a) Số huyện, xã đạt chuẩn; số xã đạt theo nhóm tiêu chí;

** Đánh giá theo Bộ tiêu chí của giai đoạn 2016-2020:*

- Xã đạt chuẩn: 18/21 xã;

- Số xã đạt theo nhóm tiêu chí:

+ Đạt 19 tiêu chí (có 18 xã), gồm: Xã Bình Dương, Bình Trung, Bình Trị, Bình Minh, Bình Nguyên, Bình Mỹ, Bình Long, Bình Phước, Bình Khương, Bình Hiệp, Bình Thạnh, Bình Chương, Bình Thanh, Bình Hòa, Bình Tân Phú, Bình Đông, Bình Chánh, Bình Hải.

- Đạt 18 tiêu chí (có 01 xã): Xã Bình Thuận;

- Đạt 15 tiêu chí (có 01 xã), gồm: Xã Bình Châu,

- Đạt dưới 15 tiêu chí (có 01 xã): Xã Bình An.

** Đánh giá theo Bộ tiêu chí của giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 318/QĐ-TTg :*

Theo kết quả tự rà soát của các xã:

- Xã đạt chuẩn: 18/21 xã;

- Số xã đạt theo nhóm tiêu chí:

+ Đạt 19 tiêu chí (có 18 xã), gồm: Xã Bình Dương, Bình Trung, Bình Trị, Bình Minh, Bình Nguyên, Bình Mỹ, Bình Long, Bình Phước, Bình Khương, Bình Hiệp, Bình Thạnh, Bình Chương, Bình Thanh, Bình Hòa, Bình Tân Phú, Bình Đông, Bình Chánh, Bình Hải.

- Đạt 15 tiêu chí : xã Bình Châu;

- Đạt 13 tiêu chí: xã Bình Thuận;

- Đạt 10 tiêu chí: xã Bình An.

b) Kết quả thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới của các xã theo kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022

Đối với 03 xã kế hoạch về đích năm 2022, gồm: Bình Thuận, Bình Châu và Bình An. Kết quả thực hiện các tiêu chí đến cuối năm 2021 theo Bộ tiêu chí của giai đoạn 2016-2020, Bình Thuận đạt 18/19 tiêu chí, Bình Châu đạt 15/19 tiêu chí và Bình An đạt 14/19 tiêu chí. Qua rà soát sơ bộ theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định 318/QĐ-TTg:

- Đối với xã Bình Thuận (năm 2021 chuyển sang năm 2022): chỉ đạt 13/19 tiêu chí:

+ 13 tiêu chí đạt, gồm: (1) *Quy hoạch*, (3) *Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai*, (4) *Điện*, (5) *Trường học*, (6) *Cơ sở vật chất văn hoá*, (7) *Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*, (8) *Thông tin và Truyền thông*, (9) *Nhà ở dân cư*, (10) *Thu nhập*, (11) *Hộ nghèo đa chiều*, (12) *Lao động*, (14) *Giáo dục và Đào tạo*, (19) *Quốc phòng và an ninh*.

+ 06 tiêu chí chưa đạt, gồm: (2) *Giao thông*, (13) *Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*, (15) *Y tế*, (16) *Văn hoá*, (17) *Môi trường và an toàn thực phẩm*, (18) *Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*.

Tổng nhu cầu vốn để tiếp tục thực hiện đạt các tiêu chí là khoảng 15 tỷ, trong đó: ngân sách TW, tỉnh khoảng 11 tỷ, ngân sách huyện, xã khoảng 4 tỷ.

- Đối với xã *Bình Châu*: đạt 15/19 tiêu chí:

+ 16 tiêu chí đạt gồm: (1) *Quy hoạch*, (3) *Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai*, (4) *Điện*, (7) *Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*, (8) *Thông tin và Truyền thông*, (9) *Nhà ở dân cư*, (10) *Thu nhập*, (11) *Hộ nghèo*, (12) *Lao động*, (13) *Tổ chức sản xuất*, (14) *Giáo dục và Đào tạo*, (15) *Y tế*, (16) *Văn hoá*, (18) *Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*, (19) *Quốc phòng và an ninh*;

+ 04 tiêu chí chưa đạt, gồm: (2) *Giao thông*, (5) *Trường học*, (6) *Cơ sở vật chất văn hoá*, (17) *Môi trường và an toàn thực phẩm*,

Theo báo cáo của xã về nhu cầu kinh phí dự kiến để thực hiện đạt các tiêu chí, gồm (2) *Giao thông*, (5) *Trường học*, (6) *Cơ sở vật chất văn hoá* cần khoảng 48,897 tỷ đồng, trong đó, ngân sách TW, tỉnh khoảng 36,328 đồng; ngân sách huyện khoảng 9,004 tỷ đồng, ngân sách xã, vốn khác 2,665 tỷ đồng.

- Đối với xã *Bình An*: đạt 10/19 tiêu chí:

+ 10 tiêu chí đạt gồm: (1) *Quy hoạch*, (4) *Điện*, (7) *Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*, (8) *Thông tin và Truyền thông*, (9) *Nhà ở dân cư*, (10) *Thu nhập*, (11) *Hộ nghèo*, (12) *Lao động*, (16) *Văn hoá*, (18) *Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*;

+ 9 tiêu chí chưa đạt, gồm: (2) *Giao thông*, (3) *Thuỷ lợi*, (5) *Trường học*, (6) *Cơ sở vật chất văn hoá*, (13) *Tổ chức sản xuất*, (14) *Giáo dục và Đào tạo*, (15) *Y tế*, (17) *Môi trường và an toàn thực phẩm*, (19) *Quốc phòng và an ninh*;

Nhu cầu kinh phí dự kiến để thực hiện đạt các tiêu chí khoảng 75,287 tỷ đồng, trong đó, ngân sách TW, tỉnh khoảng 59,198 tỷ đồng; ngân sách huyện 13,054 tỷ đồng; ngân sách xã, vốn khác 3,034 tỷ đồng.

Chỉ đạo các xã tiếp tục rà soát, đề xuất danh mục đầu tư để đảm bảo đạt các tiêu chí chưa đạt, phù hợp với khả năng nguồn lực thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp và hướng dẫn kịp thời của các Sở Ngành, BCD các cấp từ huyện đến xã, Ban Quản lý nông thôn mới xã đã kiện toàn kịp thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên nên công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện chương trình có sự thống nhất, đồng bộ.

- Trong quá trình triển khai, thực hiện Ban Chỉ đạo huyện luôn bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của

tỉnh, đồng thời đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn, các hoạt động về văn hóa, xã hội, giáo dục, môi trường tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đời sống tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được cải thiện tốt hơn; hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường và củng cố; an ninh trật tự, an toàn xã hội nông thôn tiếp tục được giữ vững.

2. Khó khăn, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân:

- Năm 2022, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản mới để triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; hiện nay các Bộ ngành, Tỉnh chưa ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện cũng như các cơ chế, chính sách liên quan nên rất khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Theo Bộ tiêu chí mới về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn kiểu mẫu,... nhiều tiêu chí có sự thay đổi và yêu cầu cao hơn so với giai đoạn 2016-2020, tuy nhiên nguồn lực hỗ trợ cho các địa phương thực hiện còn rất hạn chế.

- Thành viên Ban chỉ đạo từ huyện đến xã, BQL NTM xã thường xuyên có sự thay đổi do yêu cầu của công tác cán bộ nên phần nào cũng đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện;

- Hiện nay khối lượng công việc và yêu cầu chất lượng công việc ngày càng cao, trong khi đó biên chế, người làm việc thực hiện theo số lượng được cấp thẩm quyền phê duyệt chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng thừa thiếu cục bộ vẫn còn diễn ra;

- Đối với cấp xã, không có công chức chuyên trách theo dõi, tham mưu thực hiện chương trình mà được lồng ghép giao nhiệm vụ cho công chức địa chính, xây dựng, công chức văn phòng – thông kê, ... tùy theo điều kiện của mỗi địa phương nên rất khó khăn trong việc tham mưu thực hiện vì kiêm nhiệm nhiều việc.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 trong thời gian qua, cũng như diễn biến bất thường của thời tiết do biến đổi khí hậu đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của người dân nên việc huy động nguồn lực xã hội để thực hiện chương trình gặp rất nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đến cuối năm 2022, thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện Bình Sơn khoá XII - kỳ họp thứ 4 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Mục tiêu cụ thể

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 03 xã, gồm Bình Thuận, Bình Châu và Bình An.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã, gồm Bình Dương và Bình Trị;
- Số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu: gồm 04 thôn.
- Bình quân tiêu chí/xã: 19/19 tiêu chí.
- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn: Thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, môi trường ... ngày càng được nâng lên.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

- Hoàn chỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;
- Xây dựng Kế hoạch Huyện đạt chuẩn nông thôn mới;
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đánh giá tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025;
- Xây dựng Kế hoạch tập huấn, tuyên truyền các nội dung của chương trình cho cán bộ, công chức phục trách cấp huyện, xã;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình;

2. Một số giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của chương trình đến với toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện chương trình.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện huyện giai đoạn 2021-2025, phụ trách xã để tập trung chỉ đạo thực hiện;
- Đối với các xã dự kiến về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong năm 2022 gồm Bình Thuận, Bình Châu, Bình An, Bình Dương và Bình Trị chỉ đạo các phòng, ban liên quan chủ động làm việc với các địa phương để hướng dẫn thực hiện và hoàn thiện hồ sơ minh chứng các tiêu chí để trình cấp thẩm quyền thẩm định, đánh giá theo quy định.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề xuất các danh mục công trình đầu tư đảm bảo phù hợp với quy hoạch, nguồn vốn và tính hiệu quả;
- Đẩy mạnh thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện, triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng nhãn hiệu sản phẩm,...

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng mức vốn.

2. Cơ cấu nguồn lực:

- a) Ngân sách Nhà nước: Trực tiếp và lồng ghép; ngân sách các cấp;
+ Ngân sách Trung ương, Tỉnh: đang chờ tỉnh phân bổ;
+ Ngân sách huyện: đã bố trí trong năm 2022 là 11,982 tỷ đồng;
- b) Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp;

- c) Vốn tín dụng;
- d) Vốn doanh nghiệp;
- e) Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kính đề nghị UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh sớm ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025;
- Quan tâm phân bổ nguồn vốn của giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để các địa phương sớm triển khai thực hiện đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN và Đoàn thể CT-XH huyện;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- Các Phòng, Ban huyện;
- UBND các xã;
- VPH: C, PCVP, CVNN;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ung Đình Hiền